

Số: 185 /ATTP-HC

Hà Tĩnh, ngày 05 tháng 6 năm 2026

V/v mời báo giá kiểm nghiệm  
mẫu thực phẩm năm 2026

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm  
Mẫu thực phẩm lĩnh vực y tế tại Việt Nam.

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Hà Tĩnh có nhu cầu kiểm nghiệm mẫu thực phẩm phục vụ công tác giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm năm 2026; đề nghị các đơn vị có đủ điều kiện, năng lực kiểm nghiệm báo giá theo nội dung sau:

### I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ MỜI BÁO GIÁ

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Hà Tĩnh.
- Hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày đơn vị gửi báo giá cho Chi cục.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trước 17h30' ngày 22/6/2026.
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Trực tiếp tại địa chỉ: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Hà Tĩnh, Đường Lê Ninh, Phường Trần Phú, tỉnh Hà Tĩnh.
- Thông tin liên hệ: ông Phạm Bá Quyền, Phó Chi cục trưởng, số điện thoại: 091 506 4774.

### II. NỘI DUNG MỜI BÁO GIÁ

- Danh mục và yêu cầu báo giá
  - Danh mục báo giá: *Chi tiết theo Phụ lục đính kèm*
  - Báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)
  - Văn bản báo giá: Bản chính, bằng Tiếng Việt, có chữ ký của người có thẩm quyền và đóng dấu theo quy định.
  - Các đơn vị báo giá đạt yêu cầu về năng lực kiểm nghiệm mẫu thực phẩm theo quy định: có chứng nhận hoạt động thử nghiệm theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP của Chính phủ; được công nhận ISO 17025; được cơ quan có thẩm quyền chỉ định kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm còn hiệu lực.
- Thời gian thực hiện Hợp đồng: năm 2026
- Các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng

*Ước lượng*

- Tạm ứng: Không.
- Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản sau khi thanh lý hợp đồng và có đầy đủ chứng từ thanh toán hợp pháp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Công TTĐT SYT;
- Lưu: VT, HC.



**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



**Đào Thị Phương**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC MẪU THỰC PHẨM VÀ CÁC CHỈ TIÊU KIỂM NGHIỆM PHỤC VỤ**  
**CÔNG TÁC GIÁM SÁT MÔI NGUY Ô NHIỄM THỰC PHẨM NĂM 2026**  
*(Kèm theo Công văn số 185 /ATTP-HC ngày 05/6/2026)*

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

TT	Nhóm mẫu, chỉ tiêu kiểm nghiệm	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
<b>1</b>	<b>Thịt và sản phẩm chế biến từ thịt ăn ngay (xúc xích, giăm bông, thịt hun khói, thịt quay, ruốc, chả nướng, thịt nướng, giò, chả...</b>			
1.1	TVSVHK	20		
1.2	E.coli	20		
1.3	Salmonella	20		
1.4	Cadimi	20		
<b>2</b>	<b>Các loại bánh (bánh dẻo, bánh nướng)</b>			
2.1	TSVSVHK	6		
2.2	E.coli	6		
2.3	Staphylococci có phản ứng dương tính coagulase	6		
2.4	Nấm mốc	6		
<b>3</b>	<b>Rượu bổ</b>			
3.1	Methanol	2		
3.2	Ethanol	2		
<b>4</b>	<b>Nước đá dùng liền</b>			
4.1	E.coli	8		
4.2	Coliform tổng số	8		
4.3	Streptococci feacal	8		
4.4	Pseudomonas aeruginosa	8		
4.5	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit	8		
<b>5</b>	<b>Thực phẩm chức năng</b>			
5.1	Định tính chất cấm (nhóm xương khớp: prednisolone, Prednisone)	4		
5.2	Định tính chất cấm (nhóm giảm cân: sibutramin, Phenolphthalein)	4		
5.3	Định tính chất cấm (nhóm tiểu đường: metformin, phenformin)	4		
5.4	Hàm lượng Glucosamin Sunlfat Kali clorid	4		
5.5	Hàm lượng Canxi	4		
5.6	Hàm lượng Sắt	4		

*Ước*

<b>6</b>	<b>Sản phẩm dinh dưỡng công thức dạng bột cho trẻ đến 12 tháng tuổi</b>			
6.1	Enterobacteriaceae	2		
6.2	Salmonella	2		
<b>7</b>	<b>Nước rau quả, Đồ uống pha chế sẵn không cồn</b>			
7.1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	22		
7.2	Coliform	22		
7.3	E.Coli	22		
7.4	Streptococci faecal	22		
7.5	Pseudomonas aeruginosa	22		
7.6	Staphylococcus aureus	22		
7.7	Clostridium perfringens	22		
7.8	Tổng số nấm men và nấm mốc	22		
<b>8</b>	<b>Nguyên liệu TP (Rau, quả)</b>			
8.1	2 nhóm-15 hoạt chất	2		
8.2	Cadimi	2		
<b>9</b>	<b>Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt</b>			
9.1	Coliform tổng số	6		
9.2	E. coli	6		
9.3	Pseudomonas aeruginosa	6		
9.4	S.aureus	6		
<b>10</b>	<b>Nước uống trực tiếp tại vòi, nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên</b>			
10.1	E.coli	20		
10.2	Coliform tổng số	20		
10.3	Streptococci faecal	20		
10.4	Pseudomonas aeruginosa	20		
10.5	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit	20		
10.6	Cadimi	20		

- Địa chỉ nhận mẫu: .....